

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 22-26.9.2025)**

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Ngày 22/09, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.218/26.448 VND/USD tăng 13/tăng 3 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 19/09). Cuối ngày 26/09, tỷ giá niêm yết ở mức 26.213/26.453 VND/USD, giảm 5/tăng 5 VND/USD so với tỷ giá ngày 22/09

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 3.240.128 tỷ đồng, bình quân 648.026 tỷ đồng/ngày, tăng 71.066 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 568.708 tỷ đồng, bình quân 113.742 tỷ đồng/ngày, giảm 32.157 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (89% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (6% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 82% và 12%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động trái chiều so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm nhẹ 0,06%/năm xuống 4,19%/năm. Ngược lại, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 0,86%/năm và 0,09%/năm lên các mức 5,22%/năm và 5,24%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng giảm so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng giảm lần lượt 0,14%/năm; 0,02%/năm và 0,03%/năm xuống các mức 4,06%/năm; 4,09%/năm và 4,15%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 22 – 26/9/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,19	5,22	5,28	5,24	5,37	5,56	-
USD	4,06	4,09	4,14	4,15	4,19	4,11	-